

Số: 45/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH****Quy định đối tượng thuê nhà ở công vụ tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định đối tượng thuê nhà ở công vụ tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về đối tượng thuê nhà ở công vụ và tiêu chuẩn nhà ở công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cơ quan quản lý nhà ở công vụ, đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

**Điều 3. Quy định về đối tượng thuê nhà ở công vụ**

1. Đối tượng thuê nhà ở công vụ thuộc điểm g khoản 1 Điều 45 Luật Nhà ở năm 2023 là cán bộ, công chức, viên chức do phải di chuyển chỗ làm đến trung tâm chính trị - hành chính mới tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải thuộc trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình hoặc có nhà ở (bao gồm cả nhà ở xã hội) mà có khoảng cách theo chiều dài giao thông đường bộ ngắn nhất từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc (gồm: trụ sở làm việc chính, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của cơ quan, tổ chức) từ 10 km trở lên tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo và từ 30 km trở lên tại khu vực còn lại.

#### **Điều 4. Quy định về tiêu chuẩn diện tích và trang thiết bị nội thất**

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương, công chức, viên chức tại các địa phương thuộc diện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh được bố trí cho thuê một trong hai loại hình nhà ở công vụ, bao gồm:

a) Căn hộ chung cư có diện tích sử dụng từ 45 m<sup>2</sup> đến dưới 60 m<sup>2</sup> được thiết kế không gian ở khép kín, có một hay nhiều không gian chức năng khác nhau như: Phòng khách, các phòng ngủ, phòng ăn, bếp, khu vệ sinh, ban công hoặc lô gia;

b) Căn nhà có diện tích sử dụng từ 48 m<sup>2</sup> đến dưới 60 m<sup>2</sup> được xây dựng theo kiểu nhà 01 tầng có nhiều căn nhà sát nhau, từng căn nhà có công trình phụ khép kín.

2. Định mức kinh phí tối đa trang thiết bị nội thất cho nhà ở công vụ quy định tại khoản 1 Điều này là 120 triệu đồng.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các địa phương trên cả nước triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Bố trí vốn từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mua trang thiết bị nội thất nhà ở công vụ theo quy định;

b) Chỉ đạo việc phát triển, quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ, chuyển đổi công năng quỹ nhà dôi dư sang nhà ở công vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật về nhà ở và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức thuê nhà ở công vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). 70

